

Sơ lược về Bài Giảng Trên Núi

(Trích từ Lm. GB. Nguyễn Ngọc Thế SJ., *Phúc Thay*, NXB. Tôn Giáo, Gò Vấp 2015).

- **Ga-li-lê, mảnh đất đầu tiên của sứ vụ.**
- **Núi đồi, nơi lời giáo huấn mới được loan truyền.**
- **Chúa Giê-su, Môi-sê mới.**
- **Lề luật yêu thương trong Bài Giảng Trên Núi.**
- **Bài Giảng Trên Núi với bức tranh về Nước Trời.**
- **Thính giả của Bài Giảng Trên Núi.**
- **Bài Giảng Trên Núi kiện toàn tinh thần lề luật của Cựu Ước và lời giảng dạy của các ngôn sứ.**
- **Cấu trúc của Bài Giảng Trên Núi.**

Thánh Mát-thêu viết lại Bài Giảng Trên Núi (BGTN) của Chúa Giê-su (từ chương 5-7). Trước khi Chúa Giê-su bắt đầu bài giảng này, Mát-thêu thuật lại câu chuyện Chúa Giê-su bị cám dỗ trong Sa mạc (x.Mt 4,1-11), Chúa bắt đầu sứ vụ ở Ga-li-lê qua lời rao giảng: *“Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã gần đến”* (Mt 4,17), và việc Chúa kêu gọi các môn đệ đầu tiên (x.Mt 4,18-22). Với việc kêu gọi này, Chúa Giê-su, qua một cử chỉ biểu trưng nhưng trong một hành động cụ thể, canh tân dân tộc Ít-ra-en gồm 12 chi tộc, công bố việc qui tụ Ít-ra-en mới. Ngoài ra, trước BGTN, Mát-thêu đã tường trình ngắn ngủi về hoạt động đầu tiên của Chúa tại Ga-li-lê. (x.Mt 4,23-25).

- **Ga-li-lê, mảnh đất đầu tiên của sứ vụ.**

Ga-li-lê được nhấn mạnh trong Phúc Âm của Mát-thêu, như là Ga-li-lê của dân ngoại. Đây là vị trí mà các ngôn sứ công bố: *“Nhưng*

sẽ không còn bóng đêm ở nơi đang bị ngất nghèo. Thời đầu, Người đã hạ nhục đất Do-vu-lun và đất Náp-ta-li, nhưng thời sau, Người sẽ làm vẻ vang cho con đường ra biển, miền bên kia sông Gio-đan, vùng đất của dân ngoại. Dân đang lân bước giữa tối tăm đã thấy một ánh sáng huy hoàng; đám người sống trong vùng bóng tối, nay được ánh sáng bừng lên chiếu rọi” (Is 8,23-9,1).

Như thế, Ga-li-lê, một vùng đất của dân ngoại sẽ đón nhận một ánh sáng chứa chan, ánh sáng bừng lên chiếu rọi tất cả những ai đang bị đêm đen bao phủ và làm chủ (x.Mt 4,15).

“Thật kinh ngạc khi thánh Mát-thêu muốn nhấn mạnh Đấng cứu độ không đến từ Giê-ru-sa-lem hay Giu-đê-a, nhưng từ một mảnh đất bị coi là nửa ngoại giáo. Điều đối với những người xem như lý do để chống đối sứ vụ của Đức Giê-su – đó là việc Người xuất thân từ Na-da-rét, từ Ga-li-lê – thì trong thực tế lại là chứng cứ cho sứ vụ thiên sai của Ngài”.¹ Tại Ga-li-lê này, Chúa Giê-su đã giảng bài giáo huấn đầu tiên. Vì bài giáo huấn này được thực hiện trên một ngọn đồi núi nằm dọc biển hồ Tibêria, nên người ta mới gọi đó là Bài Giảng Trên Núi (BGTN).

▪ **Núi đồi, nơi lời giáo huấn mới được loan truyền.**

“Thấy đám đông, Đức Giê-su lên núi”. Hình ảnh núi trong Phúc Âm của Mát-thêu có nhiều ý nghĩa. Trước hết, núi là nơi Chúa Giê-su cầu nguyện: “Giải tán họ xong, Người lên núi một mình mà cầu nguyện” (Mt 14,23). Núi cũng là nơi Chúa Giê-su chữa lành: “Đức Giê-su xuống khỏi miền ấy, đến ven Biển Hồ Ga-li-lê. Người lên núi và ngồi ở đó. Có những đám người đông đảo kéo đến cùng Người, đem theo những kẻ què quặt, đui mù, tàn tật, câm điếc và nhiều bệnh nhân khác nữa. Họ đặt những kẻ ấy dưới chân Người và Người chữa lành” (Mt 15,29-30). Núi cũng nơi Chúa Giê-su mặc khải về chính Ngài: “Sáu

ngày sau, Đức Giê-su đem các ông Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an là em ông Gia-cô-bê đi theo mình. Người đưa các ông đi riêng ra một chỗ, tới một ngọn núi cao. Rồi Người biến đổi hình dạng trước mặt các ông” (Mt 17,1-2).

Trong Phúc Âm thánh Mát-thêu, núi còn là nơi Chúa Giê-su giảng dạy, những lời rao giảng của Ngài xuất phát từ việc trao đổi thâm sâu với Chúa Cha. Cụ thể hơn, núi được Mát-thêu nhắc ở đây không được xác định là ngọn đồi núi nào trong vùng Ga-li-lê. Vì thế, điều quan trọng ở đây không phải là danh tánh của núi, mà là ý nghĩa thần học của nơi Chúa Giê-su giảng Bài Giảng Trên Núi. Theo thánh Âu-tinh: “Điều này có ý nghĩa rằng, chỉ có một Thầy dạy có tư cách và khả năng dạy những điều cao siêu, mới ngồi trên núi cao để giảng dạy. Ngồi để giảng dạy, nêu bật phẩm cách cao quý của Thầy dạy”.ⁱⁱ

Dù không xác định ngọn núi này là núi nào, nhưng theo truyền thuyết thì đó là một quả đồi cao về phía bắc hồ Giê-nê-gia-rét như núi Bát Phúc. Ratzinger diễn tả: “Ai đã một lần đến đây sẽ được nhìn một cảnh quang thật rộng trên nước mặt hồ, trời cao và mặt trời, những cây cao và đồng cỏ, hoa và tiếng chim hót, sẽ không thể nào quên bầu khí thanh bình, đẹp đẽ của vũ trụ mà họ được gặp nơi đó, nhưng cũng thật đau thương, vì tất cả phải nằm trong một nước không có được bình an”.ⁱⁱⁱ Ngoài ra, núi Bát Phúc cũng được coi là núi Si-nai mới, là một trong những nơi Đức Giê-su là Môi-sê mới loan báo Tin Mừng.

▪ **Chúa Giê-su, Môi-sê mới.**

Khi thu thập những lời của Đức Ki-tô dưới hình thức một bài giảng, thánh Mát-thêu muốn giới thiệu cho chúng ta Chúa Giê-su là vị Môi-sê mới, với ý nghĩa sâu xa mà trước đây chúng ta đã nhìn

thấy lời hứa về vị ngôn sứ trong sách Đệ Nhị Luật. *“Thấy đám đông, Đức Giê-su lên núi. Người ngồi xuống, các môn đệ đến gần bên. Người mở miệng dạy họ rằng”* (Mt 5,1-2). Đức Giê-su ngồi xuống. Đó là thuật ngữ nói lên thẩm quyền của người giảng dạy. Như vậy, ở đây Đức Ki-tô dùng núi làm toà giảng. Ngài ngồi trên “toà” để giảng dạy, nhưng không giống như các giảng sư đã được đào tạo trong các trường lớp; Người ngồi đó như vị Mô-i-sê mới, vị Mô-i-sê vĩ đại loan báo một sứ điệp đưa lại sức sống mới.

Như thế, hình ảnh Chúa Giê-su lên núi giảng dạy có liên hệ đến hình ảnh của Mô-i-sê trong Cựu Ước lên núi, để nhận Giao Ước với Mười Điều Răn của Thiên Chúa, và trao lại cho dân Do Thái (x.Xh 19,3.12 và 24,15.18). Qua đó, chúng ta nhớ lại điều nền tảng của lịch sử ơn cứu độ của dân Ít-ra-en: Như ngày xưa trên núi Si-nai, qua Mô-i-sê Thiên Chúa nói với dân Ít-ra-en Mười Điều Răn nền tảng, giờ đây cũng ở trên núi, qua Chúa Giê-su Thiên Chúa cũng nói điều nền tảng không chỉ cho dân Ít-ra-en, mà cho toàn thể nhân loại. Trong ý nghĩa này, Chúa Giê-su vượt trên Mô-i-sê, hay như Ratzinger diễn tả: “Đức Giê-su ngồi trên ngai tòa Mô-i-sê. Ngài ngồi chỗ này, nhưng không theo phong cách của các thầy đã được huấn luyện cho công việc này tại trường học. Ngài ngồi đó tầm cỡ hơn Mô-i-sê, mở rộng Giao Ước đến toàn thể các dân tộc. Điều này cũng giải thích tầm quan trọng của ngọn núi. Tác giả Phúc Âm không kể lại cho chúng ta ngọn núi nào tại Ga-li-lê. Nhưng chính yếu tố cảnh tượng giảng dạy của Đức Giê-su làm thành ‘ngọn núi’ Si-nai mới. ‘Ngọn núi’ là nơi Đức Giê-su cầu nguyện, nơi Ngài diện đối diện với Chúa Cha. Cách chính xác, lý do tại sao nơi này cũng là nơi giảng dạy của Ngài, vì sự giảng dạy của Ngài xuất phát từ cuộc trao đổi thân tình nhất với Chúa Cha. Như thế, qua chính bản chất của trường hợp này, ‘ngọn núi’ được thiết lập như một Si-nai mới và cuối cùng”.^{iv}

Sau những lời giảng ngắn ngủi của Chúa Giê-su mà Mát-thêu nhắc tới (x.Mt 3,15 và 4,17), Chúa Giê-su ngồi xuống để giảng dạy, như các Ráp-bi thường làm trong các hội đường Do Thái. Bài giảng của Ngài là BGTN. Đó là bước khởi đầu của sứ mạng rao giảng Tin Mừng mà Chúa Giê-su thực hiện.

▪ Sứ điệp và ý nghĩa của Bài Giảng Trên Núi.

Theo Ratzinger, BGTN là lề luật mới do Đức Giê-su đem đến. Ông Mô-i-sê chỉ có thể đem lề luật của mình đến khi tiến vào vùng huyền bí của Thiên Chúa trên núi cao; cũng thế, lề luật của Chúa Giê-su là việc tiến vào sự hiệp thông với Cha. Ngoài ra, những yếu tố nội tâm trong sự sống của Người cũng được tiếp tục thể hiện, trong việc Người đi xuống để tiến vào sự hiệp thông với đời sống và khổ đau của con người.^v

Theo Luz, thì BGTN là lời giáo huấn đầu tiên và chi tiết của Chúa Giê-su trong Phúc Âm thánh Mát-thêu. Hơn nữa, BGTN cũng là bài giảng duy nhất của Đức Ki-tô chứa đựng tất cả mọi giáo huấn của Ngài. Đọc lại Mát-thêu 28,19-20, cũng trong bối cảnh trên núi, chúng ta thấy: *“Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em”*. Dạy bảo họ tuân giữ mọi điều. Nhưng mọi điều đó là gì? Đó là những giáo huấn của Chúa Giê-su trong BGTN. Đó cũng nội dung chính yếu cho đời sống Đức Tin và cho việc truyền giáo của người Ki-tô hữu.^{vi}

Cũng theo Luz^{vii}, với BGTN, thánh Mát-thêu hướng các tín hữu đến tinh thần sống Đức Tin của Ki-tô hữu. Ki-tô hữu là ai? Là những người lắng nghe và thực thi những giáo huấn của Chúa Giê-su trong đời sống thực tế hằng ngày. Như thế, Mát-thêu nhấn

mạnh đến sự hiệp nhất giữa “nghe” và “làm”: “*Vậy ai bãi bỏ dù chỉ là một trong những điều răn nhỏ nhất ấy, và dạy người ta làm như thế, thì sẽ bị gọi là kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời. Còn ai tuân hành và dạy làm như thế, thì sẽ được gọi là lớn trong Nước Trời*” (Mt 5,19), và “*không phải bất cứ ai thưa với Thầy: ‘Lạy Chúa! lạy Chúa!’ là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi. Trong ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Thầy rằng: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa, nào chúng tôi đã chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri, nhân danh Chúa mà trừ quỷ, nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ đó sao?’ Và bấy giờ Thầy sẽ tuyên bố với họ: Ta không hề biết các ngươi; xéo đi cho khuất mắt Ta, hỡi bọn làm điều gian ác!*” (Mt 7,21-23). Như thế, BGTN không phải là những tư tưởng “thần học”, mà là những lề luật mới của Đức Ki-tô cần được sống và kiện toàn (x.Mt 5,17). Vì thế, câu hỏi quan trọng không chỉ là làm sao để hiểu cho đúng BGTN, mà còn là làm sao để sống đúng tinh thần của BGTN trong đời sống Đức Tin của Ki-tô hữu.

Vì thế, khi đọc BGTN, chúng ta nhận ra được lối hành văn nổi bật nhất được dùng theo thì mệnh lệnh cách (imperativ). BGTN là bài giảng của Chúa Giê-su. Trong bài giảng đó, Thiên Chúa nói qua Chúa Giê-su, Con Thiên Chúa, những chân lý và giáo huấn mời gọi các tín hữu tập sống theo. Đó là tinh thần của Tin Mừng, và chân lý cao quý nhất chính là tinh thần sống yêu thương.

▪ **Lề luật yêu thương trong Bài Giảng Trên Núi.**

Mát-thêu đã nhấn mạnh lề luật yêu thương là nền tảng lề luật trong BGTN. Cụ thể, lề luật yêu thương được nhắc đến ở phần đầu thứ nhất - 1.Antithese (x.Mt 5,21-26) nói về việc giận ghét, với một đòi hỏi mãnh liệt của Chúa Giê-su: “*Anh em đã nghe Luật dạy người xưa rằng: Chớ giết người; ai giết người, thì đáng bị đưa ra toà. Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: Ai giận anh em mình, thì đáng bị đưa ra*

toà. Ai mắng anh em mình là đồ ngốc, thì đáng bị đưa ra trước Thượng Hội Đồng. Còn ai chửi anh em mình là quân phản đạo, thì đáng bị lửa hoả ngục thiêu đốt” (Mt 5,21-22). Tiếp đến, lề luật yêu thương được nhắc đến trong phần đề thứ sáu, cũng là phần đề cuối cùng trong BGTN: “Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ thù. Còn Thầy, Thầy bảo anh em: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em” (Mt 5,43-44). Cuối cùng, lề luật yêu thương được coi là “Khuôn vàng thước ngọc” cho đời sống tín hữu: “Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta, vì Luật Mô-sê và lời các ngôn sứ là thế đó” (Mt 7,12).

Luật vàng này diễn tả lề luật yêu thương, và đưa ra một châm ngôn để hành xử. Lu-ca đặt luật vàng này trong mạch văn yêu kẻ thù (x.Lc 6,27-35), và Mát-thêu hiểu nó như là tinh hoa trong những chỉ thị của Đức Giê-su, vốn vượt xa những chỉ thị của luật cũ, và đó là điều mà Ngài cũng xem như chạm tới đỉnh trong giới luật yêu thương. Đối với Mát-thêu, yêu thương anh chị em và yêu thương kẻ thù, luật vàng và giới luật cao cả nhất, đi với nhau. Mát-thêu quan tâm đến cộng đoàn của Ngài là phải diễn tả tình yêu trong hành động, ngoài tầm những phạm vi hoạt động của cộng đoàn, giữa mọi dân tộc, như xảy ra với tình yêu họ cảm nghiệm, và tiếp tục trải nghiệm trong tay Thiên Chúa (x.Mt 25,31-46 - cuộc phán xét chung).^{viii} Kế bên lề luật yêu thương, Mát-thêu còn nêu lên những giới luật khác.

Khi sống giới luật yêu thương và những giới luật khác được nêu lên trong BGTN, là lúc mà tín hữu đang trên đường để trở nên hoàn thiện như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện (x.Mt 5,48). Khi sống tinh thần trở nên hoàn thiện, tín hữu luôn hướng về với Nước Trời, vương quốc của Cha đang mời gọi chúng ta bước vào.

▪ Bài Giảng Trên Núi với bức tranh về Nước Trời.

Phần trước BGTN, Nước Trời đã được nhắc đến: *“Từ lúc đó, Đức Giê-su bắt đầu rao giảng và nói rằng: Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần”* (Mt 4,17), và *“thế rồi Đức Giê-su đi khắp miền Ga-li-lê, giảng dạy trong các hội đường, rao giảng Tin Mừng Nước Trời, và chữa hết mọi kẻ bệnh hoạn tật nguyền trong dân”* (Mt 4,23). Trong BGTN, ở phần đầu tiên về các Mối Phúc, Nước Trời được nhắc đến 2 lần (x.Mt 5,3 và 10). Và ở phần cuối của BGTN, Nước Trời cũng được nhắc đến: *“Không phải bất cứ ai thừa với Thầy: ‘Lạy Chúa! lạy Chúa!’ là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi”* (Mt 7,21). Như thế, Nước Trời như là một cái khung của BGTN. Trong cái khung đó, Nước Trời được nhắc đến là một Vương Quốc dành cho những ai sống tinh thần công chính: *“Vậy, Thầy bảo cho anh em biết, nếu anh em không ăn ở công chính hơn các kinh sư và người Pha-ri-sêu, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời”* (Mt 5,20). Đi vào trung tâm của BGTN là Kinh Lạy Cha, Nước Trời cũng được nhắc đến với tâm tình cầu nguyện mà Chúa Giê-su dạy chúng ta: *“Xin cho triều đại Cha mau đến”* (Mt 6,10). Như thế, Nước Trời là một đề tài nền tảng trong BGTN. Những ai lắng nghe bài giảng này, đều ước ao được bước vào đó, nơi Cha trên trời với Chúa Con và Chúa Thánh Thần đang ngự trị.

▪ **Thính giả của Bài Giảng Trên Núi.**

Thính giả của Bài Giảng Trên Núi là các môn đệ. Theo Ratzinger, thì với thuật ngữ “môn đệ”, thánh Mát-thêu không hạn hẹp vào vòng thính giả đang lắng nghe, nhưng vượt xa hơn. Bất cứ ai lắng nghe và đón nhận lời đều có thể trở thành “môn đệ”. Trong tương lai, điều quan trọng không tùy thuộc vào nguồn gốc, nhưng là do hành động lắng nghe và bước theo. Mỗi người có thể trở thành môn đệ; ơn gọi này dành cho mọi người: chính trên nền tảng lắng

nghe Lời Chúa mà một Ít-ra-en rộng lớn hơn được hình thành - một Ít-ra-en được canh tân, không loại trừ hay xoá bỏ Ít-ra-en cũ, nhưng bung ra mở rộng cho mọi người.^{ix} Với Luz, BGTN không chỉ được gởi tới các môn đệ của Chúa, mà được gởi tới thành phần dân chúng: *“Từ miền Ga-li-lê, vùng Thập Tỉnh, thành Giê-ru-sa-lem, miền Giu-đê và vùng bên kia sông Gio-đan, dân chúng lũ lượt kéo đến đi theo Người”* (Mt 4,25), và *“khi Đức Giê-su giảng dạy những điều ấy xong, dân chúng sửng sốt về lời giảng dạy của Người”* (Mt 7,28). Trong việc rao truyền Tin Mừng, toàn thể thế giới là “địa chỉ” mà Tin Mừng cần được gởi tới: *“Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”* (Mt 28,19). Thật vậy, những giới luật trong BGTN không chỉ dành cho con cái của Thiên Chúa, mà nó cũng có giá trị cho toàn thể thế giới đang chờ chúng ta, những tín hữu, đem tinh thần của BGTN đến với mọi người ở khắp mọi nơi.

Ngoài ra, ở đây chúng ta cũng thấy rằng, qua BGTN Chúa Giê-su không chỉ được coi là thầy thuốc chữa lành, mà còn là Thầy dạy dỗ, vì Ngài dạy dỗ về Tin Mừng Nước Thiên Chúa. Với Tin Mừng đó, Thầy Giê-su kiện toàn tất cả những gì lề luật của Cựu Ước và các lời giảng dạy của các ngôn sứ.

▪ Bài Giảng Trên Núi kiện toàn tinh thần lề luật của Cựu Ước và lời giảng dạy của các ngôn sứ.

Chúa Giê-su trong Phúc Âm thánh Mát-thêu luôn hướng về Cựu Ước, mà qua hành động và lời giảng dạy, Ngài làm cho Cựu Ước được kiện toàn: *“Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ Luật Mô-sê hoặc lời các ngôn sứ. Thầy đến không phải là để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn. Vì, Thầy bảo thật anh em, trước khi trời đất qua đi, thì một chấm một phết trong Lề Luật cũng sẽ không qua đi, cho đến khi mọi sự được hoàn thành”* (Mt 5,17-18).

Cựu Ước vẫn là nền tảng và trung tâm của thánh ý Thiên Chúa, và qua Đức Ki-tô thánh ý của Thiên Chúa được “đào sâu” cách mạnh mẽ hơn: *“Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta, vì luật Mô-sê và lời các ngôn sứ là thế đó”* (Mt 7,12), và *“người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người. Đó là điều răn quan trọng nhất và điều răn thứ nhất. Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là: người phải yêu người thân cận như chính mình. Tất cả Luật Mô-sê và các sách ngôn sứ đều tùy thuộc vào hai điều răn ấy”* (Mt 22,37-40).

▪ Cấu trúc của Bài Giảng Trên Núi.

Nhà chú giải Thánh Kinh Gnllka^x phác họa một cấu trúc đơn giản và dễ hiểu:

Dẫn nhập. Các Mối Phúc (Mt 5,1-12).

Trách nhiệm lớn lao (5,13-16).

Chúa Giê-su kiện toàn lề luật (5,17-20).

Phần 1. Các phản đề - Antithesen (5,21-48).

Phần 2. Bối thí, cầu nguyện và ăn chay (6,1-18).

Phần 3. Tinh thần phục vụ triệt để (6,19 - 7,12).

Phần kết. Hai con đường (7,13-14).

Lời răn bảo về các ngôn sứ giả (7,15-23).

Dụ ngôn người xây nhà trên đá (7,24-27).

Trong cấu trúc này, dù Gnllka không làm nổi bật vị trí trung tâm của Kinh Lạy Cha, nhưng với Gnllka, vị trí trung tâm của Kinh Lạy Cha trong BGTN là điều rõ ràng, không cần bàn cãi, vì đó là điều mà hầu như các nhà chú giải đều đồng ý. Kinh Lạy Cha (x.Mt

6,9-13) luôn được coi là trung tâm điểm của BGTN, và chủ đề “Cha – le père” cũng được chú ý tới như là một trong những chủ đề nền tảng. Thuật ngữ “Cha” được nhắc tới 44 lần trong Phúc Âm của Mát-thêu (trong khi ở Mác-cô chỉ có 4 lần và ở Lu-ca là 17 lần). Trong 44 lần đó, thì có đến 17 lần thuật ngữ “Cha” được nhắc đến trong BGTN. Chúa Giê-su luôn nói “Cha bạn – ton père ” hoặc “Cha của các bạn – votre père ”, chỉ có 2 lần ngoại lệ là “Cha chúng tôi – notre père” ở Mt 6,9, và “Cha tôi-mon père” ở Mt 7,21. Như vậy, một cách rõ ràng, Thiên Chúa được mạc khải là Cha của chúng ta. Chúng ta coi thêm một cấu trúc của BGTN của Marcel Dumais

Cấu trúc của BGTN.

Thính giả và nơi chốn (5, 1-2).

Phân mở đầu với mỗi phúc và ẩn dụ về muối và ánh sáng. (5, 3-16).

Lề luật và các tiên tri (5, 17-19)

Tính cách phản đề trong lời giảng – Antithese (5, 20-48)

Sự công chính trước Chúa (6, 1-6).

Kính Lạy Cha (6, 7-15)

Sự công chính trước Chúa (6, 16-18).

Lời giảng: về của cải, về Thiên Chúa là chủ, niềm tin vào Chúa, xét đoán, lời cầu xin (6, 19-7, 11).

Luật vàng yêu thương và các tiên tri (7, 12).

Phân kết với những lời cảnh báo (7, 13-27).

Thính giả và sự phản ứng (7, 28-29).

Nằm ở trung tâm của BGTN, Kinh Lạy Cha phải có một ý nghĩa nhất định. Theo Luz, thì sau khi các môn đệ được dạy dỗ về những huấn giáo mà họ cần tập sống để trở nên hoàn thiện (x.Mt 5,20-48), thì họ được dẫn vào trong trung tâm của BGTN để học biết cầu nguyện, và đặc biệt học biết về thánh ý của Cha trên trời. Thánh ý này không mang sắc thái hủy diệt, cũng không phải là sự đòi hỏi quá sức của con người, mà thánh ý của Cha có sức chữa lành và đem lại ơn cứu độ. Như thế, con đường tập sống nên hoàn thiện được nối kết với con đường cầu nguyện. Và từ con đường cầu nguyện, con đường tập sống theo tinh thần của Chúa lại tiếp tục được mở ra và được đào sâu hơn. Như thế, hoạt động và cầu nguyện luôn có sự nối kết chặt chẽ. Đó là điểm đặc biệt mà Mát-thêu muốn diễn tả trong BGTN.^{xi} Ngoài ra, BGTN với trung tâm của nó là Kinh Lạy Cha (Mt 6,9-13), muốn đưa con người hoạt động vào trong cầu nguyện và dẫn họ đến với Cha trên trời. Vì thế, cách giải thích nào “để ngoài tai” điều: trung tâm của tinh thần sống của BGTN là cầu nguyện, thì cách giải thích đó không đúng theo tinh thần của thánh Mát-thêu muốn diễn đạt.^{xii} Cũng trong ý nghĩa này, chúng ta đọc được trong Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo: “BGTN là giáo huấn để sống, Kinh Lạy Cha là lời cầu nguyện, nhưng trong cả hai, Thần Khí của Chúa đem lại thể thức mới cho những ao ước của chúng ta, cho những biến chuyển nội tâm làm sinh động cuộc đời chúng ta. Chúa Giê-su dùng lời Người dạy chúng ta về cuộc đời mới và dạy chúng ta nài xin cuộc đời mới này bằng cầu nguyện. Sự trung thực của cuộc đời chúng ta trong Người sẽ tùy thuộc vào sự trung thực của lời cầu nguyện của chúng ta”.^{xiii}

Đó là vài hàng sơ lược về BGTN.

-
- ⁱ RATZINGER Joseph, Benedikt XVI, *Jesus von Nazareth I*, Herder Verlag, Aufl.3, Freiburg in Bresgau 2007, s.94.
- ⁱⁱ AUGUSTINUS A., *Die Bergpredigt*, Johannes Verlag Einsiedeln, Freiburg 2006, t.34
- ⁱⁱⁱ RATZINGER Joseph, Benedikt XVI, *Jesus von Nazareth I*, s.96.
- ^{iv} RATZINGER Joseph, Benedikt XVI, *Jesus von Nazareth I*, s.96.
- ^v RATZINGER Joseph, Benedikt XVI, *Jesus von Nazareth I*, s.97-98.
- ^{vi} LUZ U., *Das Evangelium nach Matthaeus*, 1. Teilband, Benziger Verlag, Zuerich 1985, s.188.
- ^{vii} LUZ U., *Das Evangelium nach Matthaeus*, 1. Teilband, s.188.
- ^{viii} SCHNACKENBURG R., *Tin Mừng Mát-thêu*, Chuyển ngữ: Nt. Phạm thị Huy OP., NXB. Tôn giáo, Hà Nội 2010, t.96-97.
- ^{ix} RATZINGER Joseph, Benedikt XVI, *Jesus von Nazareth I*, s.95.
- ^x GNILKA J., *Das Mathaeusevangelium*, 1,1-13,58, I/1, Herders theologischer Kommentar zum Neuen Testament, Sonderausgabe, Freiburg – Basel, Wien 2000, t.112.
- ^{xi} LUZ U., *Das Evangelium nach Matthaeus*, 1.Teilband, s.352.
- ^{xii} LUZ U., *Das Evangelium nach Matthaeus*, 1.Teilband, s.189.
- ^{xiii} *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*, Bản tiếng Việt của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội 2009, số 2764, t.766.